

Ngày	35,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.5%	27.4%	15.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,087 - 35,350
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	953
Số lượng CPLH (CP)	26,999,673
KLGD BQ 20 phiên (CP)	736,190
Sở hữu nước ngoài	13.5%
Beta	1.11
EPS	3,007
P/E	11.7

DT thuần

Q1/24

631

tỷ VNĐ

QoQ: ▼115| -15.4%

YoY: ▼108| -14.6%

LN trước thuế

Q1/24

1.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.1| -95.7%

YoY: ▼27.0| -93.4%

LN sau thuế

Q1/24

1.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.0| -96.3%

YoY: ▼21.6| -94.2%

ROA

2023

9.1%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2023

3,112

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,073| -25.6%

LN trước thuế

2023

138

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.0| -10.0%

LN sau thuế

2023

110

tỷ VNĐ

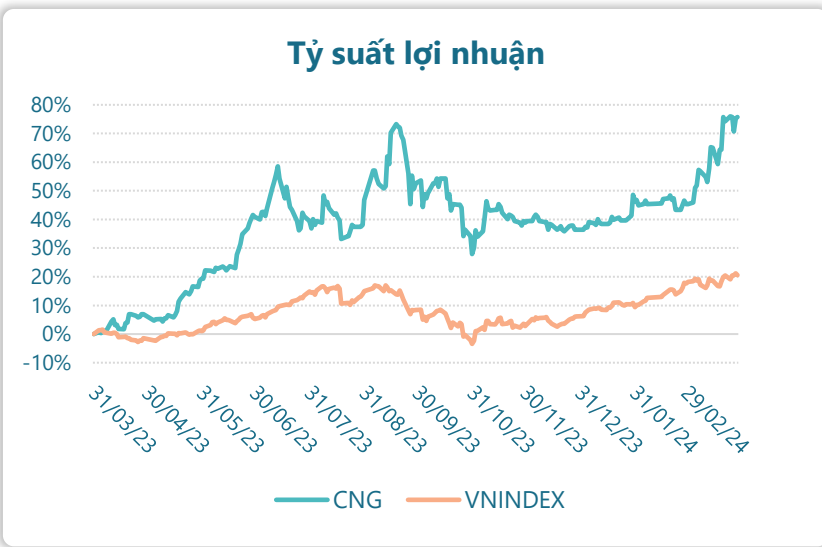
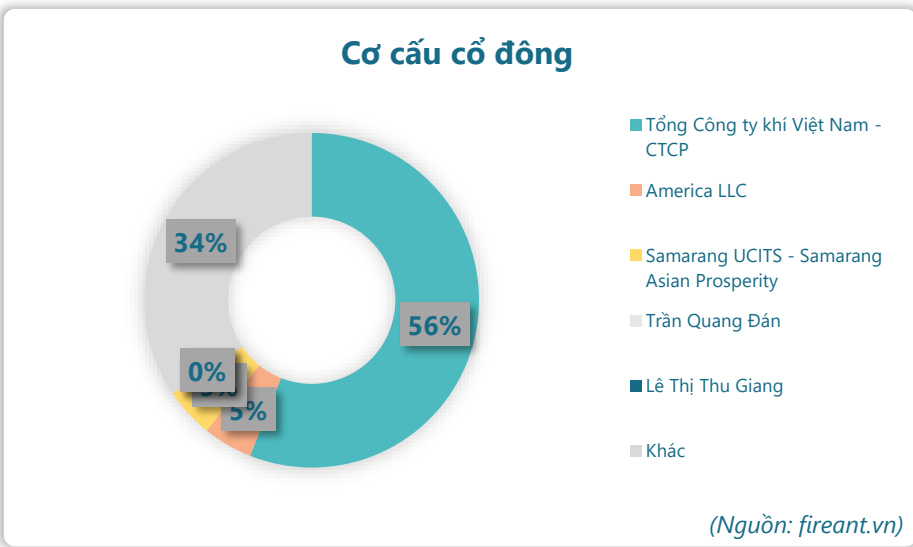
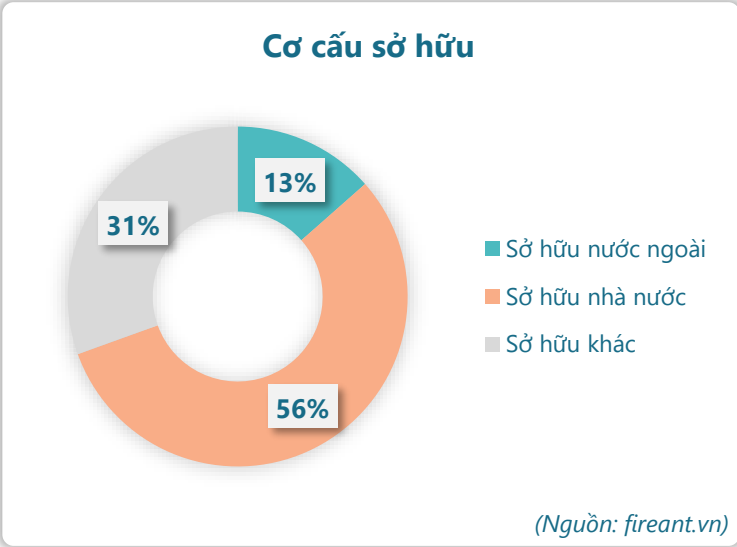
YoY: ▼8.00| -6.2%

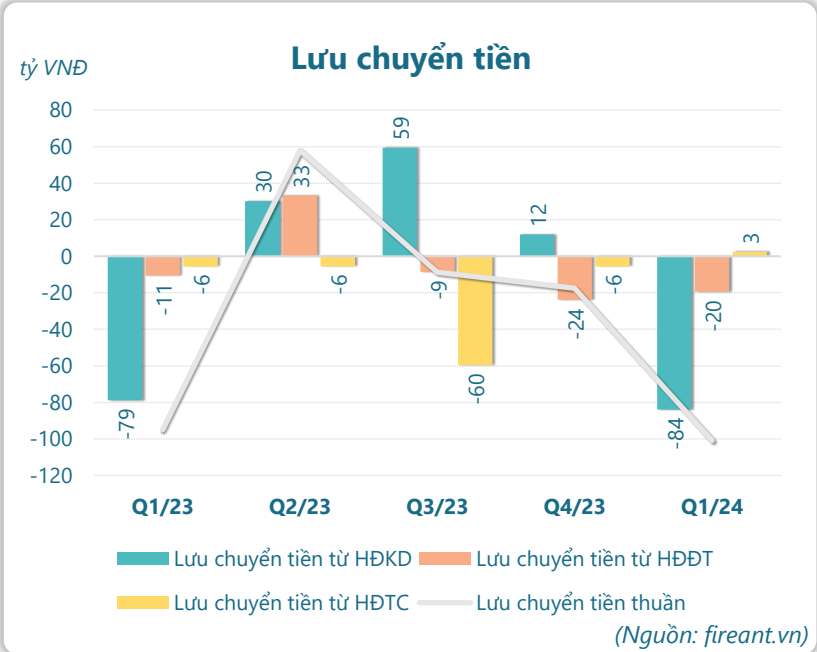
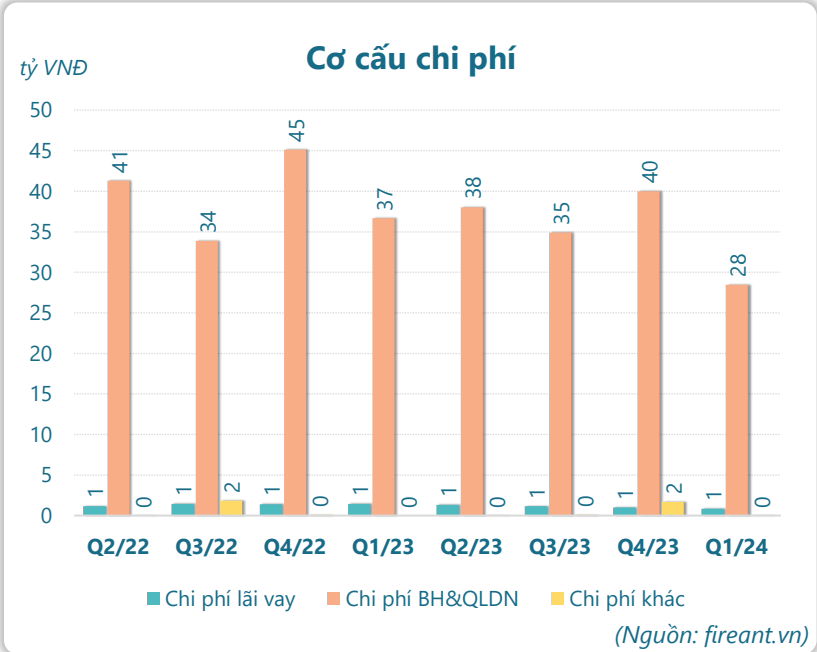
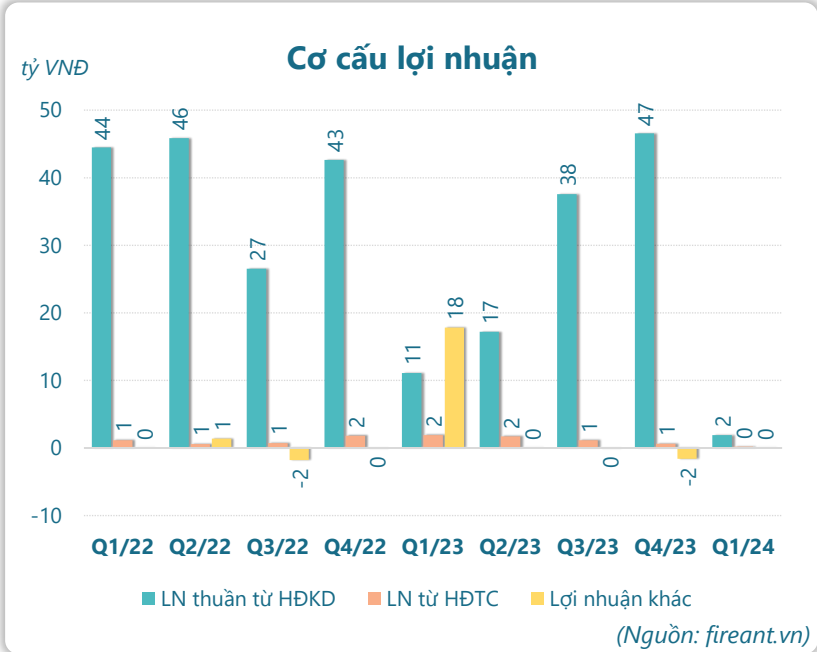
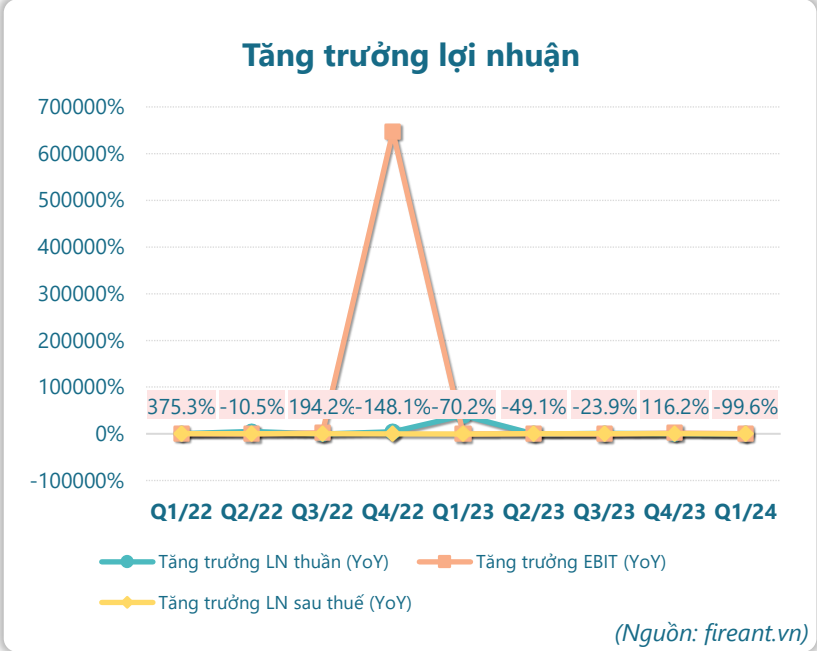
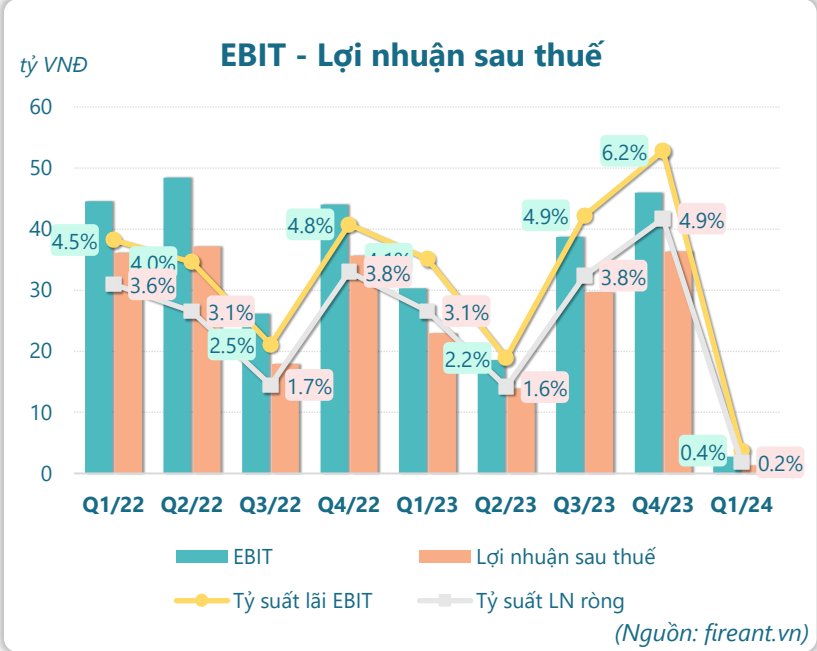
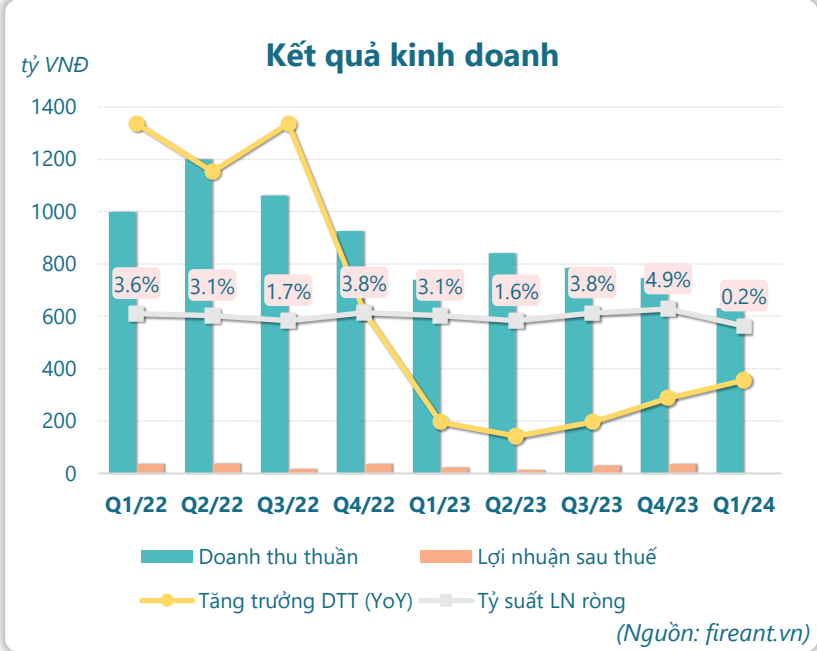
ROE

2023

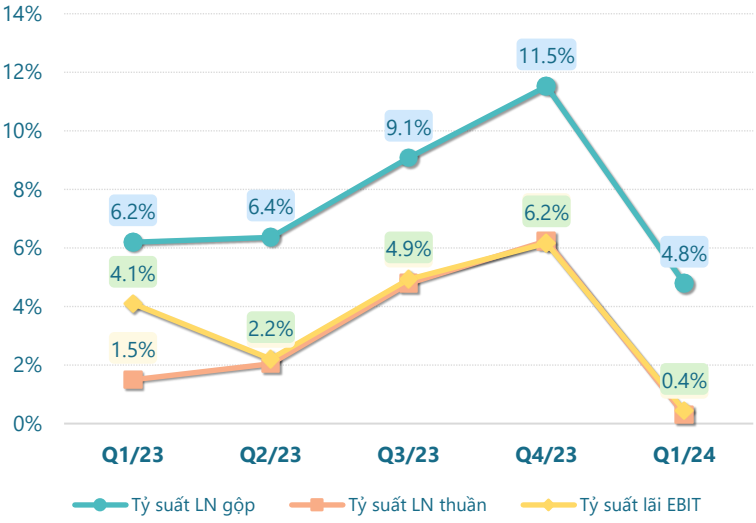
18.8%

+/- YoY: ▼ 2.7%



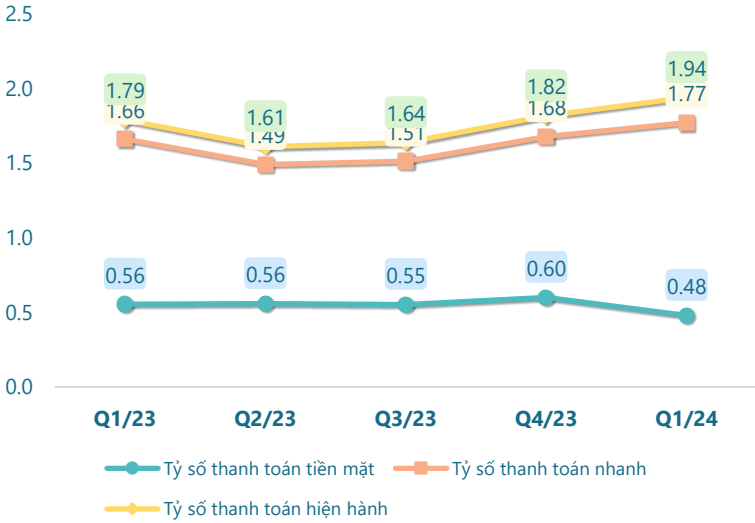


Tỷ suất lợi nhuận



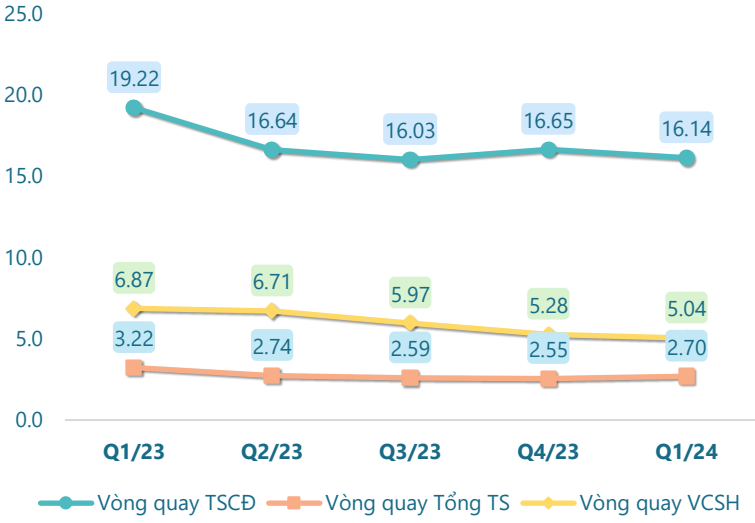
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



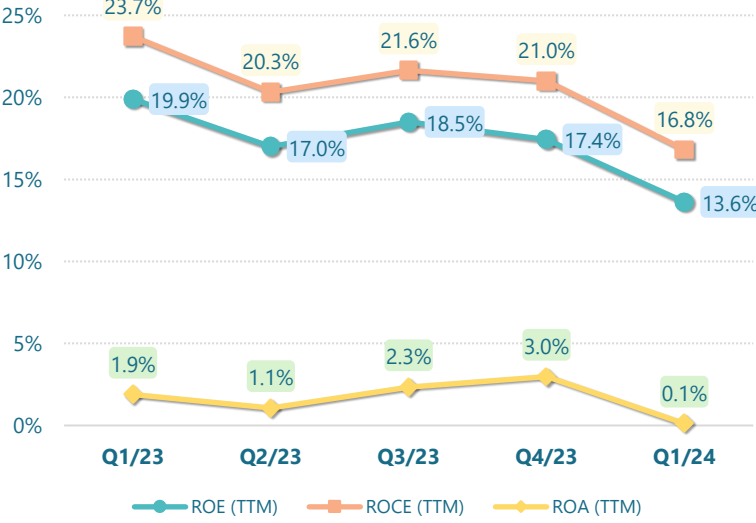
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



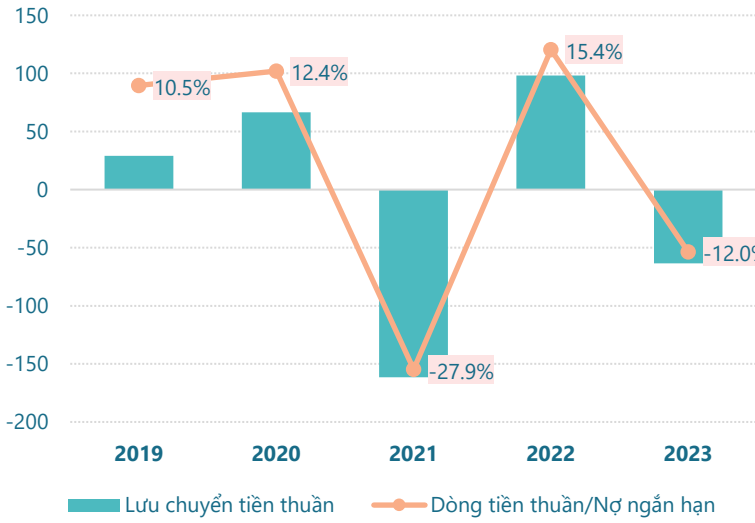
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



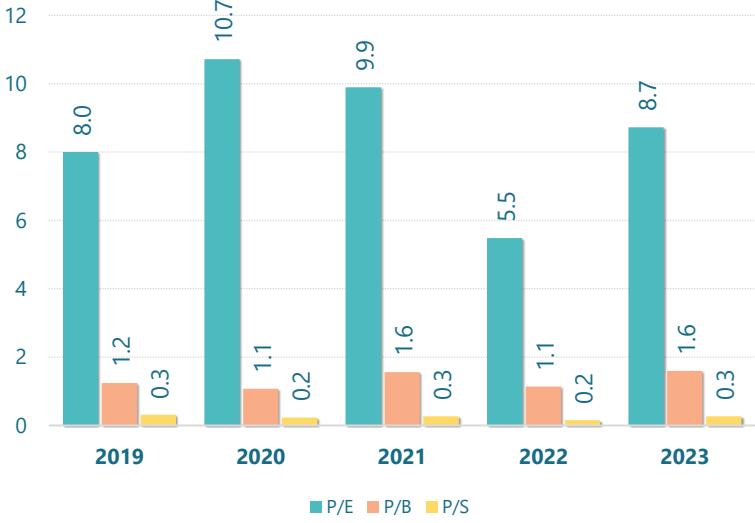
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)